TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 82/2022/KDTM-ST
Ngày : 14/7/2022
" V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hồ Đắc Toàn.
2. Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trâm - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Qui Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/TLST-KDTM ngày 21/10/2021 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:135/2022/QĐXX-ST ngày 24/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 142/2022/QĐST-KDTM ngày 15/6/2022, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quốc V - Trưởng phòng Phòng khách hàng bán lẻ thuộc VCB Chi nhánh Bình Định (theo Văn bản ủy quyền số 653/UQ-VCB-BĐI ngày 15/10/2021). (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Viễn Thông Th
Địa chỉ: 32 Lý Tự Trọng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Tr - Giám đốc. *(vắng mặt)*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Đình P , sinh năm: 1972 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đông Bình, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 9 năm 2021 và các lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, ông Nguyễn Quốc V trình bày:

Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Ngân hàng VCB) đã cho Công ty TNHH Viễn thông Th (Công ty Th) vay theo hợp đồng số 65/2018/NHNT-BĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 với số tiền là 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua gỗ nguyên liệu và các chi phí liên quan khác để sản xuất kinh doanh sản phẩm gỗ ghép, ván ghép thanh; Thời hạn cho vay: 06 tháng; Ngày giải ngân vốn cho vay: 23 tháng 5 năm 2018; Ngày đến hạn: 23 tháng 11 năm 2018; Lãi suất cho vay trong hạn: 8,2%/năm; Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn; Lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả: 10%/năm số dư lãi chậm trả.

Để bảo đảm cho khoản vay, Công ty Th đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của mình thế chấp cho Ngân hàng VCB là 02 bộ máy ghép nhiệt tự động theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 149/2017/VCB Bình Định ngày 09 tháng 11 năm 2017. Giá trị tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp là 1.100.000.000 (Một tỷ, một trăm triệu) đồng.

Tính đến hết ngày 13 tháng 7 năm 2022 tổng số tiền nợ của Công ty tại Ngân hàng VCB tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Hợp đồng tín dụng số 65/2018/NHNT-BĐ ngày 23/5/2018 với tổng số tiền là 2.959.818.511 (Hai tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, tám trăm mười tám nghìn, năm trăm mười một) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.999.400.371 (Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm bảy mươi mốt) đồng; Nợ lãi trong hạn: 662.744.514 (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm mười bốn) đồng*; Nợ lãi quá hạn: 297.673.626 *(Hai trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu) đồng*.

Nay Ngân hàng VCB yêu cầu Công ty Th phải có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi nói trên.

Buộc Công ty Th phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 65/2018/NHNT-BĐ ngày 23/5/2018 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án, quyết định cho đến ngày thực tế Công ty Th trả hết nợ gốc cho Ngân hàng VCB thông qua VCB chi nhánh Bình Định.

Nếu Công ty Th không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng

VCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản bảo đảm để Ngân hàng VCB thu hồi nợ theo quy định của pháp luật theo hợp đồng thế chấp số: 149/2017/VCB Bình Định ngày 09/11/2017.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng VCB thì Ngân hàng VCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty Th để Ngân hàng VCB thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH Viễn thông Th do ông Nguyễn Trọng Tr là Giám đốc đại diện theo pháp luật:

Vắng mặt trong những lần Tòa triệu tập lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Phan Đình Ph trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 4 năm 2022:

Ông và anh Nguyễn Trọng Trung (Giám đốc công ty TNHH viễn thông Th) là chỗ quen biết với nhau. Năm 2017 anh Tr có gởi cho ông 02 (hai) máy ghép nhiệt tự động do Việt Nam sản xuất tại xưởng gỗ của ông (tại thôn Đông Bình, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định), ông không biết hai máy ghép nhiệt tự động này là tài sản mà anh Tr đã thế chấp cho Ngân hàng VCB. Giữa ông và anh Tr không ký kết bất kỳ hợp đồng thế chấp hay hợp đồng thuê nhà xưởng nào. Lý do anh Tr gởi hai máy ghép nhiệt tự động tại xưởng của ông là vì văn phòng tại Quy Nhơn của anh Tr chỉ là nơi đặt văn phòng đại diện để ký kết các hợp đồng với khách hàng, còn sản xuất thành phẩm thì anh Tr lên xưởng của ông để làm.

Từ năm 2019 cho đến nay anh Tr không liên lạc với ông, hiện nay anh Tr ở đâu và làm gì thì ông không biết. Nay Ngân hàng VCB yêu cầu Công ty Th phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 65/2018/NHNT-BĐ ngày 23/5/2018 và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 02 (hai) máy ghép nhiệt tự động mà hiện nay ông đang quản lý tại kho xưởng của ông, ông không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự, tuy nhiên Thẩm phán đã vi phạm thời hạn xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật TTDS. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện

đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 72 và 73 của Bộ luật TTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 117, 299, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc Công ty Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VCB số tiền 2.959.818.511 (*Hai tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, tám trăm mười tám nghìn, năm trăm mười một) đồng*. Trong đó: Nợ gốc: 1.999.400.371 (*Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm bảy mươi mốt) đồng*; Nợ lãi trong hạn: 662.744.514 (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm mười bốn) đồng*; Nợ lãi quá hạn: 297.673.626 (*Hai trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu) đồng*.

Trường hợp Công ty Th không thanh toán được khoản nợ trên thì Ngân hàng VCB có quyền đề nghị xử lý tài sản đảm bảo là 02 bộ máy ghép nhiệt tự động để thu hồi nợ (theo hợp đồng thế chấp số: 149/2017/VCB Bình Định ngày 09/11/2017).

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UB TVQH14 ngày 30/12/2016, Công ty Thiên Thanh phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Quốc V là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong vụ án, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa hôm nay. Bị đơn là Công ty TNHH Viễn thông Th mặc dù đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phan Đình Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Căn cứ vào các bản khai của nguyên đơn, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có đầy đủ cơ sở để xác định:

Ngân hàng VCB đã cho Công ty Th vay theo hợp đồng tín dụng số 65/2018/NHNT-BĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 với số tiền là 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua gỗ nguyên liệu và các chi phí liên quan khác để sản xuất kinh doanh sản phẩm gỗ ghép, ván ghép thanh.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, Công ty Th đã thế chấp cho Ngân hàng VCB là 02 bộ máy ghép nhiệt tự động theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 149/2017/VCB Bình Định ngày 09 tháng 11 năm 2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng cho vay, Công ty Th đã vi phạm nghĩ vụ trả nợ. Nay Ngân hàng VCB yêu cầu Công ty Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng VCB số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử (ngày 14/7/2022) là: 2.959.818.511 (*Hai tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, tám trăm mười tám nghìn, năm trăm mười một) đồng*. Trong đó: Nợ gốc: 1.999.400.371 (*Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm bảy mươi mốt) đồng*; Nợ lãi trong hạn: 662.744.514 (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm mười bốn) đồng*; Nợ lãi quá hạn: 297.673.626 (*Hai trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu) đồng*.

Công ty Th còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 15/7/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký số 65/2018/NHNT-BĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Công ty Th đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về tài sản đảm bảo thế chấp: 02 bộ máy ghép nhiệt tự động theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số: 149/2017/VCB Bình Định ngày 09 tháng 11 năm 2017 hiện nay ông Phan Đình Phùng đang quản lý. Tiếp tục giao ông Phùng quản lý. Ông Phùng không được mua bán, chuyển nhượng, thế chấp dưới mọi hình thức.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án thì Công ty Thiên Thanh phải chịu 91.196.000 (chín mươi mốt triệu một trăm chín mươi sáu) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng VCB số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.664.000 (bốn mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002966 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

[5] Về chi phí tố tụng khác: Tòa đã tiến hành xem xét, thẩm định tài sản là 02 bộ máy ghép nhiệt tự động hiện do ông Phan Đình Ph đang quản lý tại thôn Đông Bình, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; Chi phí đăng báo Công lý và chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là 10.000.000 (mười triệu) đồng. Ngân hàng VCB tự nguyện chịu, đã chi xong.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VCB là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, b khoản 1 Điều 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 295, 299, 302, 317, khoản 2 Điều 324 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

1.1 Buộc Công ty TNHH Viễn thông Th do ông Nguyễn Trọng Tr là giám đốc đại diện theo pháp luật có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền 2.959.818.511 (*Hai tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, tám trăm mười tám nghìn, năm trăm mười một) đồng*. Trong đó: Nợ gốc: 1.999.400.371 (*Một tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm nghìn, ba trăm bảy mươi mốt) đồng*; Nợ lãi trong hạn: 662.744.514 (*Sáu trăm sáu mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm mười bốn) đồng*; Nợ lãi quá hạn: 297.673.626 (*Hai trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi sáu) đồng*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH Viễn thông Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo hợp đồng tín dụng số 65/2018/NHNT-BĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018.

1.2 Trường hợp Công ty TNHH Viễn thông Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 149/2017/VCB Bình Định ngày 09 tháng 11 năm 2017 được xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

1.3 Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có nghĩa vụ hoàn lại cho Công ty TNHH Viễn thông Th các giấy tờ theo hợp đồng thế chấp số 149/2017/VCB Bình Định ngày 09 tháng 11 năm 2017 sau khi Công ty TNHH Viễn thông Th hoàn thành nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng.

2. Ông Phan Đình Ph tiếp tục quản lý 02 (hai) bộ máy ghép nhiệt tự động theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số: 149/2017/VCB Bình Định ngày 09 tháng 11 năm 2017. Ông Ph không được mua bán, chuyển nhượng, thế chấp dưới mọi hình thức.

3. Về án phí:

3.1. Công ty TNHH Viễn thông Th phải chịu 91.196.000 (chín mươi mốt triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam 43.664.000 (bốn mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002966 ngày 21/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định; đăng báo; đăng tin: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tự nguyện chịu 10.000.000 (mười triệu) đồng, đã chi xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi củ số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6.2. Trường hợp bán án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND Tp. Quy Nhơn;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Huỳnh Thị Ngọc Lan